

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **21/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-5-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 15, Tổ 1, Ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông **Lê Thành Đ**, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 15, Tổ 1, Ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nôn khởi kiện đề ngày 09 tháng 02 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Thành Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp

tục sống chung với nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thành Đ.

- Về con: Bà và ông Được có 01 người con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 31/3/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Lê Thành Đ trình bày: Thống nhất với lời trình bày trên của bà Nguyễn Thị Phương T về quan hệ hôn nhân và về con. Nay ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương T

- Về con: Ông đồng ý để bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Thành Đ, sinh ngày 31/3/2016.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Phương T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Lê Thành Đ. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1989 cùng ông Lê Thành Đ, sinh năm 1983 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Trang và ông Được là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Trang và ông Được xác định có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Trang và ông Được đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, ông Được cũng đồng ý ly hôn với bà Trang, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trang.

[2] Về con: Bà Trang yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 31/3/2016. Quá trình giải quyết vụ án, ông Được cũng đồng ý để bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng con, vì vậy cần giao cháu Đạt cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trang và ông Được không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Trang phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 244, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Phương T
- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với ông Lê Thành Đ.
- Về con: Giao con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 31/3/2016 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Trang đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0009793 ngày 19/4/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Minh